

Nội dung bài viết

1. [Soan Unit 7 A closer look 2 lớp 7 Global Success](#)

***Soạn Unit 7 A closer look 2 lớp 7 Global Success***

**1 (trang 75 Tiếng Anh 7 Global Success):** Write sentences with “It”. Use these cues (Viết câu với "It". Sử dụng các gợi ý này)

**Lời giải:**

1. It is about 700 metres from my flat to the Youth Club.
2. It is about 5 kilometres from my village to the nearest town.
3. It is about 120 km from Ho Chi Minh City to Vung Tau.
4. It is about 384,400 km from the Earth to the Moon.
5. It is not very far from Ha Noi centre to Noi Bai Airport.

**Hướng dẫn dịch:**

1. Nó là 700 mét từ căn hộ của tôi đến Câu lạc bộ Thanh niên.
2. Nó là 5 km từ làng tôi đến thị trấn gần nhất.
3. Từ Thành phố Hồ Chí Minh đến Vũng Tàu khoảng 120 km.
4. Nó là 384.400 km từ Trái đất đến Mặt trăng.
5. Từ trung tâm Hà Nội đến Sân bay Nội Bài không xa lắm.

**2 (trang 75 Tiếng Anh 7 Global Success):** Work in pairs. Ask and answer questions about distances in your neighbourhood (Làm việc theo cặp. Hỏi và trả lời câu hỏi về khoảng cách trong vùng lân cận của bạn)

**Gợi ý:**

A: How far is it from your home to the gym?

B: It's about 3 kilometres.

**Hướng dẫn dịch:**

A: Từ nhà bạn đến phòng tập bao xa?

B: Khoảng 3 km.

**3 (trang 75 Tiếng Anh 7 Global Success):** Choose the correct option in brackets (Chọn phương án đúng trong ngoặc)

**Lời giải:**

1. should 2. should 3. shouldn't 4. should 5. shouldn't

**Hướng dẫn dịch:**

1. Đó là một cuốn sách thú vị. Bạn nên đọc nó.
2. Bạn suýt bị ngã xe! Bạn thực sự nên cẩn thận hơn.
3. Chúng ta không nên đi bơi ngay sau khi ăn.
4. Tôi nghĩ rằng anh ấy nên ăn ít hơn. Anh ấy đang trở nên thừa cân.
5. Có rất nhiều xe hơi ra ngày hôm nay. Anh ấy không nên lái xe quá nhanh.

**4 (trang 75 Tiếng Anh 7 Global Success):** Complete each sentence, using “ should/ shouldn't” (Hoàn thành từng câu, sử dụng “should / shouldn't”)

**Lời giải:**

1. shouldn't 2. should 3. shouldn't 4. should 5. should 6. shouldn't

**Hướng dẫn dịch:**

1. Chúng ta không nên đi xe máy quá nhanh dưới trời mưa.
2. Bạn nên học thay vì xem YouTube.
3. Em gái tôi không nên chơi bên ngoài vào buổi tối muộn.
4. Bạn nên giúp mẹ rửa bát sau bữa tối.
5. Bạn trông có vẻ mệt mỏi. Có lẽ bạn nên ngủ một giấc.
6. Trẻ em không nên ăn quá nhiều kem.

**5 (trang 76 Tiếng Anh 7 Global Success):** Look at the pictures. Make sentences, using “should/ shouldn’t” and the cues (Nhìn vào những bức tranh. Đặt câu, sử dụng “should / shouldn’t” và các gợi ý)



1. waste water



2. wear their helmets



4. play football on the pavement



3. be more careful



5. ride their bikes dangerously

**Gợi ý:**

1. He shouldn't waste water.
2. They should wear their helmets.
3. She should be more careful.
4. They shouldn't play on the pavement.
5. They shouldn't ride their bikes dangerously.

**Hướng dẫn dịch:**

1. Anh ấy không nên lãng phí nước.
2. Họ nên đội mũ bảo hiểm của họ.
3. Cô ấy nên cẩn thận hơn.
4. Họ không nên chơi trên vỉa hè.
5. Họ không nên đi xe đạp một cách nguy hiểm.